

Bản án số: 51/2019/HS-ST
Ngày 15/05/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA
ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hân.

Ông Nguyễn Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Kiên - Thư ký tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:

Ông Hồ Văn Nam - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 05 năm 2019 tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2019/TLST-HS, ngày 19 tháng 04 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Công V, sinh ngày 18 tháng 07 năm 1987, tại xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm 8 N, xã D, huyện D, tỉnh N; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hoá (học vấn) 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công T; sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị L; vợ: Lê Thị L, sinh năm 1988, (Đã ly hôn) có 1 con sinh năm 2008. Tiền sự: Ngày 12/5/2016 bị Công an xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản số tiền là 1.000.000đ (chưa thi hành quyết định); tiền án: Ngày 30/8/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản. Tại bản án số 103/HS-ST ra trại ngày 27/5/2017; ngày 23/11/2017

bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng tù giam về tội Tang trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 137/2017/HSST, ra trại ngày 15/01/2019.

Nhân thân: Ngày 30/12/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản. Tại bản án số 138/2008/HS-ST.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/03/2019 đến nay.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị Đ – sinh năm 1966 Địa chỉ cư trú: Xóm Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Công Â – sinh năm 1985; Địa chỉ cư trú: Xóm 8 N, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

Ông Lê Đức T – sinh năm 1962; Địa chỉ cư trú: Xóm 14, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

Chị Nguyễn Thị Đ – sinh năm 1974; Địa chỉ cư trú: Xóm 15, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 10 tháng 3 năm 2019, Nguyễn Công V đến nhà của anh Nguyễn Công Â (là anh trai của V, trú cùng xóm với V) để mượn xe máy nhãn hiệu WAYEC, biển kiểm soát 37B1-245.33. Khi mượn xe V nói là để đi chơi. Sau khi mượn được xe, Nguyễn Công V điều khiển xe đi đến khu vực xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An, để tìm gia đình có tài sản và sơ hở để trộm cắp. Khi đến khu vực Xóm Đ, xã Đ huyện Y, Nguyễn Công V phát hiện 1 ki ốt xay xát lúa gạo của chị Nguyễn Thị Đ trong đó có nhiều bì xác rắn chứa đựng lúa gạo không có người trông coi, nên Nguyễn Công V nảy sinh ý định trộm cắp lúa tại ki ốt, Nguyễn Công V quan sát không có người qua lại, cũng như không có ai trông coi ki ốt. Nguyễn Công V xuống xe đi vào ki ốt khiêng một bì lúa màu trắng ra bỏ lên yên xe máy. Sau đó Nguyễn Công V chở đi bán cho anh Lê Đức T, trú tại xóm 14, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Tại đây, V nói với anh T là lúa của gia đình cần tiền nên bán, anh T đồng ý mua với giá 280.000đ. Sau khi bán số lúa trên xong, Nguyễn Công V tiếp tục điều

khiến xe máy quay lại ki ốt chị Nguyễn Thị Đ để trộm lúa. Tại đây, V quan sát không có ai nên lùi xe vào dựng xe phía trước ki ốt rồi đi vào chỗ để bao xác rắn chứa lúa lúc này và khiêng một bì lúa màu xanh lên yên xe và một bì lúa màu vàng cam lên khung xe. Sau đó, V chở đi bán cho chị Nguyễn Thị Đ trú tại xóm 15 xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Tại đây, V nói là lúa của gia đình cần tiền nên bán, chị Đ đồng ý mua với giá 02 bì lúa là 467.500đ. Khi bán xong, Nguyễn Công V có hỏi chị Đ là có mua nữa không để bán, chị Đ trả lời là có. Sau đó, khoảng hơn 20 phút, Nguyễn Công V tiếp tục điều khiển xe máy quay lại đi Qua ki ốt chị Nguyễn Thị Đ để trộm lúa. Nguyễn Công V điều khiển xe máy đi đến cách ki ốt chị Nguyễn Thị Đ khoảng 50 mét thì quay lại và dựng xe trước cổng ki ốt. Nguyễn Công V quan sát xung quanh trên đường phía trước ki ốt một lúc đến khi không có người qua lại, Nguyễn Công V từ từ lùi xe máy vào ki ốt rồi dựng xe phía trước ki ốt, đi vào chỗ để bao xác rắn chứa lúa lúc này và khiêng một bì lúa màu trắng lên yên xe và một bì lúa màu vàng cam lên khung xe rồi tiếp tục chở đi bán cho chị Nguyễn Thị Đ với giá 2 bì lúa 478.500đ. Sau khi bán xong Nguyễn Công V đã sử dụng hết số tiền bán lúa vào việc tiêu xài cá nhân. Sau khi bị mất trộm tài sản, chị Nguyễn Thị Đ làm đơn trình báo với công an xã Đ, huyện Y, đồng thời ki ốt của chị Nguyễn Thị Đ có camera nên chị Đ đã trích xuất lại cho Công an xã Đ làm bằng chứng. Sau khi nhận thấy hành vi phạm tội của mình nên ngày 13/3/2019 Nguyễn Công V đã đến Công an xã Đ để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cùng ngày Công an xã Đ bàn giao hồ sơ vụ việc và Nguyễn Công V cho Công an huyện Yên Thành xử lý theo quy định. Tại cơ quan điều tra công an huyện Yên Thành Nguyễn Công V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ gồm 04 bao bì xác rắn bên trong đựng lúa có trọng lượng 172kg, một xe máy nhãn hiệu WAYEC, loại C110 mang Biển kiểm soát 37B1245.33.

Kết luận định giá tài sản số: 12/KL-HĐĐGTS ngày 21/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND huyện Yên Thành kết luận: 233kg lúa Thái Xuyên có giá trị 1.182.000 đồng.

- Vật chứng vụ án: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu WAYEC, loại C110 mang Biển kiểm soát 37B1-245.33, quá trình điều tra xác minh được chiếc xe máy là của anh Nguyễn Công Á. Việc Nguyễn Công V mượn xe máy làm phương tiện thực hiện tội phạm thì anh Á không biết. Vì vậy, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Về dân sự: Chị Nguyễn Thị Đ sau khi nhận lại tài sản không yêu cầu gì nữa.

Chị Nguyễn Thị Đ yêu cầu Nguyễn Công V hoàn trả lại số tiền 946.000đ mà chị đã tự nguyện nộp cho bị hại.

Cáo trạng số: 60/VKS-HS ngày 19/4/2019 của VKSND huyện Yên Thành, Nghệ An truy tố Nguyễn Công V về “Tội trộm cắp tài sản” theo điểm b, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý đối với bị cáo như sau:

Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công V 09 đến 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”

- Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Đ sau khi nhận lại tài sản không yêu cầu đền bù gì thêm nên miễn xét.

Buộc Nguyễn Công V phải trả lại cho Chị Nguyễn Thị Đ số tiền 946.000đ (Chín trăm bốn mươi sáu ngàn đồng)

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ buộc tội: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa công khai bị cáo Nguyễn Công V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Trên cơ sở lời khai nhận của bị cáo, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được và kết luận định giá tài sản là hoàn toàn phù hợp với nhau. Cơ quan điều tra, điều tra viên đã tiến hành tố tụng điều tra như ra các quyết định, lấy lời khai, hỏi cung bị can theo đúng các quy định của pháp luật. Xét thấy đã có đủ căn cứ kết luận Nguyễn Công V phạm tội “Trộm cắp tài sản” đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã quy kết.

Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 1.182.000 đồng (Một triệu một trăm tám mươi hai nghìn đồng). Dưới hai triệu đồng nhưng do Nguyễn Công V đang có một tiền sự chưa thi hành và một tiền án về tội trộm cắp tài sản vào ngày 30/8/2016 chưa được xóa án tích. Chính vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố bị cáo theo điểm b, khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Đây là một vụ án ít nghiêm trọng, xét hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh xem thường pháp luật. Hành vi do bị cáo

thực hiện không những xâm phạm quyền sở hữu được nhà nước và pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội.

[2] Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú tại cơ quan Công an xã Đ. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần coi đó là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo cần xử lý bị cáo với mức án nghiêm và cách lý bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu WAYEC, loại C110 mang Biển kiểm soát 37B1-245.33, quá trình điều tra xác minh được chiếc xe máy là của anh Nguyễn Công Â. Việc Nguyễn Công V mượn xe máy làm phương tiện thực hiện tội phạm thì anh Â không biết. Vì vậy, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Nguyễn Thị Đ sau khi nhận lại tài sản không yêu cầu đền bù gì thêm nên miễn xét.

Buộc Nguyễn Công V phải trả lại cho Chị Nguyễn Thị Đ số tiền 946.000đ (Chín trăm bốn mươi sáu ngàn đồng)

[6] Về xử lý vật chứng: Xét toàn bộ vật chứng do người phạm tội chiếm đoạt trái phép của người khác, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên miễn xét.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Công V phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Công V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a, b, khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công V 12 (Mười hai) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”

Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo ngày 14/3/2019.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 42 Bộ luật hình sự; điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc Nguyễn Công V phải trả lại cho Chị Nguyễn Thị Đ số tiền 946.000đ (Chín trăm bốn mươi sáu ngàn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành án.

Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điều 23, Điều 26 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc: Bị cáo Nguyễn Công V phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại, người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được án vắng mặt hoặc bản án được niêm yết nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND H. Yên Thành
- TAND tỉnh Nghệ An
- THA DS H. Yên Thành
- Bị cáo; Người bị hại
- Người có QLNVLQ
- lưu HS vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Sỹ Cường

